

Đề số 6
NAM TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh một buổi lễ phát phần-thưởng cuối năm ở trường đã làm cho trò nhớ mãi.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Kể những việc cần làm để giữ vệ-sinh chung trong phố-phường (thôn-xóm) và ở nơi công-cộng.

2 — Phân-biệt nghị-sĩ và dân-biểu. Ở nước ta, họ làm công-việc gì, trong bao lâu ?

Quốc-sử : 1.— Công-nghiệp lớn nhất của vua Gia-long là gì ?
2.— Con Hàm (cọp) Yên-thế là ai ? Ông đã làm gì khiến người ta gọi bằng cái tên dữ-dấn ấy ?

Địa-lý : 1.— Có thể đi từ nước ta đến các nước ngoài bằng những con đường bộ nào ?

2.— Những binh-nguyên ở Trung-phần Việt-nam hầu hết nhỏ hẹp, đất xấu, Vì sao ? Có cái nào khá quan-trọng không ?

Khoa-học : 1.— Ba trò phải hơ vào lửa cái cò chai mới vặn cái nút (nồi) ra được. Giải-thích hiện-tượng ấy.

2.— Trình-bày cách làm một địa-bản thô-sơ với một thói nam-châm và những vật-liệu để kiểm được ở xung-quanh trò.

Vệ-sinh : 1.— Do những vết thương ở chân, tay, ở háng hay nách có nổi hạch. Đó có phải là triệu-chứng bệnh dịch-hạch không ? Vì sao có những hạch ấy ?

2.— Vì sao sinh ra ghẻ ? Cách chữa ghẻ.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Nói cách tìm vận-tốc kèm theo công-thức. Do công-thức ấy, suy ra cách tìm thời-gian, đường dài.

2.— Đáy khối ống hình gì ? Viết quy-tắc tìm thể-tích khối ống kèm theo công-thức.

3.— Mỗi đơn-vị đo chiều dài, diện-tích hay thể-tích được biểu-thị bằng mấy con số ? Vì sao ?

Toán đố : Một thửa ruộng hình chữ nhật, chu-vi 108m, chiều dài bằng 2 lần chiều rộng. Trong thửa ruộng ấy, người ta đào một cái ao trừ cả hình tròn, đường kính 10m, bờ ao choán vào ruộng mất 1m,50. Tính lợi-tức của thửa ruộng ấy, biết rằng 1a trồng lúa sản-xuất được 8 tạ lúa, giá 700\$ một tạ và tiền thu về 1a ao chỉ bằng 3/4 một a ruộng.



Đề số 7
CAO - NGUYỄN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh gia-đình trò trong một ngày gặp việc đau buồn và cho biết cảm-tưởng của trò về dịp ấy.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Tại sao trong một nước dân-chủ, quyền-hành phải giao cho nhiều cơ-quan khác nhau ?

2.— Kể những việc công-ích mà trò biết. Trò đã tham-gia việc công-ích trong những trường-hợp nào ?

Quốc-sử : 1.— Ai đã được vua Hàm-Nghi giao cho chỉ-buynghĩa-bình trong phong-trào Cần-vương hay Văn-thần ? Phong-trào ấy có mục-đích gì ?

2.— Kể những thứ thuế khổ-nhực cho dân ta nhất dưới thời Pháp-thuộc. Hiện nay (hánh-phủ đã bỏ hết tất cả những thứ thuế ấy chưa ?

Địa-lý : 1.— Cho biết tính-chất sông ngòi ở Trung-phần Việt-nam. Kể tên những con sông lớn nhất.

2.— Tại sao miền Nam Việt-nam lại nóng hơn miền Bắc ? Khí-hậu mỗi miền khác nhau thế nào ?

Khoa-học : 1.— Trên bóng đèn, bàn ủi... có ghi 90v — 110v hoặc 200v — 220v để làm gì ?

2.— Vẽ hình những vật giản-dị làm theo nguyên-tắc đòn bẩy dùng để múc nước ở giếng sâu lên cho đỡ nặng nhọc.

Vệ-sinh : 1.— Nếu trong nhà có người bị bệnh dịch, người ta phải làm gì ? Kể tên các bệnh dịch.

2.— Nói nguyên-nhân của bệnh sốt-rét và bệnh thương-hàn. Mỗi thứ bệnh ấy có những biến-chứng gì nguy-hiêm nhất ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Làm phép toán này : $45 \text{ lit} : 1 \frac{1}{4}$.

2.— Kể tất cả những đồ có thực mà hiện nay người ta thường dùng để đo chiều dài. Thực-sự có thứ nào dùng để đo diện-tích không ?

2.— Số Pi bằng bao nhiêu ? Cho biết ý-nghĩa con số ấy. Dưới hình-thức phân-số, nó bằng bao nhiêu ? Viết số Pi bằng chữ Hy-lạp.

Toán đố : Cha trò đòi một thửa ruộng hình thang, đáy dài 58m, đáy ngắn 36m, chiều cao 22m, lấy một mảnh vườn hình vuông chu-vi 134m. Hằng năm 1 ha ruộng sản-xuất 120 tạ lúa giá 550\$ mỗi tạ và tồn-phi hết 1/4 lợi-tức. Hoa màu 1 ha vườn bán được 74.000\$ nhưng phi-tồn hết 40%. Đòi như vậy, cha trò lợi hay thiệt bao nhiêu mỗi năm ?



THI TUYỂN VÀO LỚP 6

Khóa : 4 - 6 - 71

Đề số 8

MIỀN ĐÔNG

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Viết thư xin tiền cha mẹ hay anh chị để mua một thứ mà trò rất cần dùng đến.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Quyền lập-pháp là gì ? — Ở nước ta những ai giữ quyền đó ?

2.— Nam, nữ công-dân phải làm gì để góp phần bảo-vệ quốc-gia ?

Quốc-sử : 1.— Kể tên những vị đã lãnh-đạo các cuộc khởi-nghĩa trong thời-kỳ Pháp xâm-chiếm và cai-trị nước ta .

2.— Vua Quang-Trung chết vào lúc nào ? — Trò có ý-nghĩ gì về cái chết của Ngài ?

Địa-lý : 1.— Nông-sơn ở đâu ? — Ở đó có sản-vật gì ? Nước ta ở đâu cũng có rất nhiều thứ sản-vật ấy ?

2.— Diện-tích nước Ấn-độ ? — Dân-số ? — Ấn-kiểu ở nước ta làm những nghề gì ?

Khoa-học : 1.— Vì sao sự hô-hấp rất cần-thiết cho đời sống con người ?

2.— Nam-châm điện được dùng để làm những thứ gì ?

Vệ-sinh : 1.— Cảm hàn, cảm nhiệt khác nhau thế nào ? — Cách đề-phòng những chứng ấy ?

2.— Kể tên vi-trùng sinh ra bệnh thương-hàn, ho lao, dịch-hạch, kiết-lỵ, dịch-tả.

Môn thi : CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Cho biết cách chia một số cặp phân-số cho một số nguyên ? — Cho một thí-dụ.

2.— Đổi các số sau đây :

$$4 \text{ dm}^3 = \dots \text{ dl.}$$

$$1 \text{ dam}^2 = \dots \text{ a.}$$

$$25 \text{ cm}^3 = \dots \text{ l.}$$

3.— Vẽ hình vành khăn với những điểm thiết-yếu rồi viết công-thức tìm diện-tích hình ấy ?

Toán đố : Ba trò định thuê 5 người rào cái vườn trong 8 ngày. Công việc bắt đầu từ ngày 4-6-71 ; hết ngày 5-6-71, Ba trò thuê thêm 5 người nữa rào cho mau xong. Đến ngày nào xong công-việc ? — Mỗi toán thợ sẽ lãnh được bao nhiêu nếu tiền công mỗi ngày là 375\$.



Đề số 9
TRUNG-HỌC TỈNH-HẠT

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Kể lại tiền-sử hoặc sự-nghiệp của một vị anh-hùng dân tộc mà trở khâm-phục rứt và cho biết cảm-tưởng của trò.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Quyền tư-hữu tạo cho ta những lợi-ích gì ?
2.— Ta nên tránh những hành-vi nào vì cổ phụng-hại cho quốc-gia, dân-tộc ?

Quốc-sử : 1.— Phong-trào Cần-Vương và phong-trào Duy-Tân nhằm những mục-dịch gì ? Những ai lãnh-đạo các phong-trào ấy ?

2.— Hiệp-định Giơ-ne-vơ (Genève) được ký vào ngày nào ? — Điều-khoản đau-dớn nhất cho dân-tộc ta là gì ?

Địa-lý : 1.— Vì sao nông-nghiệp nước ta đã bắt đầu phát-triển hơn xưa ?

2.— Kể tên những nước lớn ở châu Âu và châu Mỹ.

Khoa-học : 1.— Cái phong-vũ-biểu có những công-dụng gì ?
2.— Người ta ứng-dụng sự nóng chảy và đóng đặc để làm gì ?

Vệ-sinh : 1.— Người ta thường bị những ký-sinh-trùng gì làm hại ? Mỗi thứ làm hại như thế nào ?

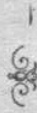
2.— Vì sao ta mắc bệnh kiết-lỵ ? — Thuốc gì chữa trị kiết-lỵ tốt nhất ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Hàng bán lỗ 15% theo giá mua nghĩa là gì ?
2.— Những thứ đơn-vị đo-lường nào lớn hơn hoặc nhỏ hơn nhau 10 lần, — 100 lần, — 1.000 lần ?
3.— Khối chữ nhật và khối vuông khác nhau thế nào ?

Toán đố : Một ống đồng dài 0 m, 98, đường kính ngoài 8 cm, thành ống dày 0 cm, 5. Tính giá tiền cái ống ấy nếu 1 kg đồng giá 3.050\$ và tỷ-trọng đồng là 8,8 ($\pi : 3,14$).



Đề số 10
SAI - GÒN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Giải-nghĩa câu :

« Có công mài sắt, có ngày nên kim. »

Câu này ngụ ý khuyên ta điều gì ?

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Tinh-hoa văn-hóa là gì và tại sao ta phải thu-thập tinh-hoa văn-hóa nước ngoài ?

2.— Tại sao ta phải tuân theo pháp-luật ?

Quốc-sử : 1.— Việc võ-bị dưới đời vua Gia-long ?

2.— Kể lại việc Pháp lấy 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ ?

Địa-lý : 1.— Bờ-biển Việt-nam như thế nào ?

2.— Nói về nông-sản, khoáng-sản và kỹ-nghệ của nước Ấn-độ.

Khoa-học : 1.— Làm thế nào để đẩy một vật nặng mà dùng ít sức ?

2.— Cách làm giấm.

Vệ-sinh : 1.— Bệnh ghê do đâu mà có ? — Muốn tránh bệnh ghê, ta phải làm gì ?

2.— Muốn đề-phòng bệnh sốt-rét, ta phải làm gì ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia 1 số nguyên cho 1 phân-số, ta phải làm sao ?

Làm bài tính sau đây : $7 : \frac{3}{4}$

2.— Muốn tìm thể-tích của một vật khi biết trọng-lượng và tỷ-trọng, ta phải làm sao ?

Một vật cân nặng 9 kg và có tỷ-trọng 1,5. Tìm thể-tích của vật ấy.

3.— Muốn tìm diện-tích hình thang, khi biết 2 chiều nằm và bề cao, ta phải làm sao ? — Một hình thang có 2 chiều nằm là 17 m và 13 m, bề cao là 15 m ; tìm diện-tích của nó.

Toán đố : Một người buôn bán mua 1 thùng rượu và chiết hết rượu trong thùng ra được 785 chai, mỗi chai chứa được 0 lit,25 (0,25 lit).

1.— Thùng này có bình khối viên-trụ thẳng, đường bán kính mặt đáy 25cm. Hỏi bề cao của thùng này ? (Cho $\pi = 3,14$)

2.— Tiền mua mỗi lit rượu là 120\$, tiền mỗi chai không là 5\$ và tiền lời chung là 20% của tiền vốn. Hỏi tiền bán của mỗi chai rượu.



**Đề số 11
TIÊN-GIANG**

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Giải-nghĩa và phê-bình câu tục-ngữ :
«Đói cho sạch, rách cho thơm»

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

- Đức-dục :** 1.— Trò có cảm nghĩ gì khi thấy một người treo một lá Quốc-kỳ rách nát, bạc màu ở trước nhà ?
2.— Kể tất cả các loại tòa án — Đứng đầu một tòa án có ai ?

Quốc-sử : 1.— Vì sao người ta cho là vua Gia-Long có công thống nhất sơn-hà ?

2.— Nhật lật Thực-dân Pháp hồi nào ? — Sau đó Chính-phủ Việt-nam do ai lãnh-đạo và đã làm được những gì ?

Địa-lý : 1.— Kể những nguồn lợi ngoài biển Việt-nam ? — Tương-lai ngành ngư-nghiệp sẽ thế nào ?

2.— Nước Mã-lai-Á ở phía nào nước ta ? nắm trên những phần đất nào ? — Nước ấy có sản-phẩm gì quan-trọng như thế ?

Khoa học 1.— Muốn xây tường thật thẳng đứng và ngang bằng, thợ nề phải dùng những vật gì ? — Vì sao phải xây tường thật thẳng đứng ?

2.— Tại sao dây điện toàn làm bằng đồng ?

Vệ-sinh : 1.— Bệnh đau mắt hột rất nguy-hiểm, vì sao ?

2.— Siêu vi-trùng và vi-trùng khác nhau thế nào ?
— Kể vài bệnh do siêu vi-trùng gây nên.

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Cho biết cách đổi phân-số thập-phân ra số thập-phân kèm theo vài thí-dụ

2.— Giải-nghĩa trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật — Khi nào trọng-lượng và tỷ-trọng của một vật bằng nhau ?

3.— Vẽ hình diện-tích xung quanh và diện-tích toàn-thể của một khối lăng trụ 6 cạnh rồi viết công-thức ở dưới hình.

Toán đố : Một đám vườn hình thang, chiều năm ngắn 24 m, chiều năm dài bằng $\frac{3}{2}$ chiều năm ngắn, chiều cao 14 m. Người ta chia đám vườn ra làm hai phần theo một đường chéo góc. Trong phần đất lớn trồng cải bắp, trong phần đất nhỏ trồng su-hào. Mỗi a trồng cải bắp được 900 cây, trồng su-hào được 2.500 cây. Tính lợi-tức đám vườn nếu bán mỗi cây cải bắp 70\$ và mỗi cây su-hào 25\$? — Lợi-tức về su-hào bằng bao nhiêu lợi-tức về cải bắp nếu trồng trên một diện-tích bằng nhau ?

Đề số 12
HẬU - GIANG

Môn thi : LUẬN (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Viết thư hỏi thăm bệnh-tình và an-ủi một người thân thuộc bị thương ở mặt trận, hiện đang được điều-trị tại một quân-y-viện.

Môn thi ; CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

- Đức-dục :** 1.— Kể tên những cấp hành-chánh trong một tỉnh . — Đứng đầu mỗi cấp có ai ?
- 2.— Tại sao ta được bầu-cử bằng phiếu kín ?

Quốc-sử : 1.— Thực-dân Pháp đã áp-dụng những phương-cách nào để cai-trị nước ta ?

2.— Những danh-tướng của vua Gia-long là ai ?

Địa-lý : 1.— Dân-số cả hai miền Nam, Bắc Việt-nam hiện nay chừng bao nhiêu ? — Dân-tộc thiểu-số gồm những giống người nào ?

2.— Giới-bạn của nước Miến-điện ? — Nước ta có giao-dịch gì với nước ấy không ?

Khoa-học : 1.— Sắt và đá giống nhau và khác nhau ở những điểm nào ?

2.— Muốn tự làm giấm đề ăn, phải dùng những chất gì ?

Vệ-sinh : 1.— Vì sao bị đi rữa (tiêu chảy) ? — Nói cách trị chứng đi rữa.

2.— Hiện nay vẫn còn nhiều người dùng thuốc nhắm-nhỉ để chữa bệnh ; vì sao ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Đường dài : 200 km, vận-tốc giờ : 80 km. Thời-gian xe đi hết con đường ấy ?

2.— Trong phép tìm tỷ-trọng, các đại-lượng phải tương-quan nhau như thế nào ?

3.— Viết công-thức diện-tích hình tam-giác và hình thang. — Cho biết khi nào diện-tích hình tam-giác cũng bằng diện-tích hình thang ?

Toán đố : Một thửa ruộng hình bình-hành vẽ theo tỷ-lệ xích 1/2.500 có chiều năm 36 mm, chiều cao 25 mm. Tính diện-tích thật sự của thửa ruộng ấy. — Giá ruộng mỗi tháng để mua ruộng thì trong 1 năm phải trả bao nhiêu cả vốn lẫn lời ?

Đề số 13

BẮC TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Đã có lần trò chơi ác (xấu) bạn-bè, khiến trò phải ăn-năn, hối-hận về sau. Kể lại sự việc ấy và cho biết cảm-ngữ của trò hiện nay.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Phải đến cơ-quan nào để khai sinh, khai tử, khai hôn-thú ? — Không khai đúng thời-hạn các giấy-tờ trên sẽ bị khó-khăn gì về sau ?

2.— Có quyền tự-do ngôn-luận mà không biết tự chế sẽ phạm những tệ-hại gì ?

Quốc-sử : 1.— Vì sao lại có cuộc kháng-chiến chống Pháp sau năm 1945 ?

2.— Vua Quang-Trung phát-triển nền văn-học bằng những cách nào ?

Địa-lý : 1.— Từ Sài-gòn có thể đi Kăm-pu-chia (Nam-vang) bằng những đường bộ nào ? — Từ Trung-phần đi Ai-lao ? — Từ Hà-nội đi Trung-hoa ?

2.— Dân-số Ngũ Đại-châu hiện có chừng bao nhiêu ? — gồm những chủng-tộc nào ? — Giống người nào đông nhất ?

Khoa-học : 1.— Làm thế nào cho muối, đường tan hết và tan nhanh (lạnh) trong nước ?

2.— Nút cắt điện, truyền điện, nắp cầu chì đều phải làm bằng những chất gì ? — Vì sao ?

Vệ-sinh : 1.— Ở những miền nào dễ mắc phải bệnh sốt-rét ? — Thử thuốc gì trị bệnh sốt-rét hay nhất ?

2.— Ghẻ và lở khác nhau thế nào ? — Làm gì để chữa ghẻ, lở ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Giải-thích 2 đại-lượng tỷ-lệ nghịch với nhau và cho một thí-dụ để chứng-minh.

2.— Viết số 4 m³ 15 cm³ ra số chỉ mang đơn-vị m³ và cho biết biết cách trở viết thành số ấy.

3.— Học về tỷ-lệ xích để dùng làm những việc gì ?

Toán đố : Hai người hùn (góp) vốn buôn bán. Sau 3 tháng, người thứ nhất có vốn 125.000\$ được chia lợi 75.000\$, người thứ hai được 180.000\$. Tính số vốn của người thứ hai và bách-phân tiền lời hàng tháng của mỗi người. — Nếu người thứ hai rút bớt 80.000\$ vốn, thì mỗi năm còn được bao nhiêu tiền lời ?



Đề số 14
NAM TRUNG-PHẦN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả quang-cảnh trường trờ, trong một ngày mưa gió lớn và cho biết cảm-tưởng của trờ.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kê thời-gian chép đề)

- Đức-dục :** 1.— Đến bao giờ trờ được đi bầu-cử ? — Lúc đó trờ sẽ xử-dụng lá phiếu như thế nào ?
- 2.— Trờ biết những cái gì của các nước ngoài mà trờ cho là hay và đáng bắt chước ?

Quốc-sử : 1.— Trong thời-kỳ chống Pháp ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ, những vị quan nào vì bại trận mà tuấn-tiết ? — Trờ có ý nghĩ gì về những việc ấy ?

2.— Vua Quang-Trung khuếch-trương nền kinh-tế bằng cách nào ?

Địa-lý : 1.— Bình-nguyên Nam-phần do gì cấu-tạo thành ? — Rộng chừng bao nhiêu ? — Vì sao bình-nguyên này có giá-trị lớn-lao đối với nước ta ?

2.— Nước Phi-luật-tân giáp-giới Đông Tay những gì ? — Trước khi trở thành độc-lập, nước ấy đã bị lệ thuộc những nước nào ?

- Khoa học :** 1.— Vẽ bộ máy tiêu-hóa và đề tên các bộ-phần.
- 2.— Giải-thích vì sao dầu xe hơi, máy bay, tàu thủy đều thon, nhọn ?

Vệ-sinh : 1.— Vì sao sinh ra nước đầu ? — Làm gì cho hết nước đầu ?

2.— Rất nhiều trẻ em bị sỏi rồi khỏi, nhưng đôi khi bệnh sỏi trở thành nguy-hiêm, vì sao ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn 1 giờ (không kê thời-gian chép đề)

- Câu hỏi :** 1.— Một số tận cùng có 2 số 0 có thể chia hẳn cho những số nào ? — Cho một thí-dụ về mỗi trường-hợp ?
- 2.— 1 dal nước trong nặng bao nhiêu ? — Vì sao ?
- 3.— Nếu cứ vẽ gấp đôi mãi số cạnh của một hình đa-giác đều cạnh thì dần dần hình ấy sẽ biến thành hình gì ?

Toán đố : Chung-quanh một cái hồ hình bán-nguyệt, đường kính 2 m 50 người ta xây một cái bờ bằng gạch, rộng 0 m 75 dày 3dm. Tính phi-tồn xây bờ hồ, biết rằng mỗi m³ vật-liệu giá 1.250\$ và công thợ xây tất cả bằng 5/3 tiền vật-liệu.

Đề số 15
CAO-NGUYỄN TRUNG-PHÂN

Môn thi : LUẬN (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ.

Tả một em bé tàn-tật mà trò quen biết hay đã gặp và cho biết cảm-nghĩ của trò.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kê thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1. — Kể những việc công-ích đã được thực-hiện ở thôn xóm trò ở ? — Trò có tham-gia việc gì khó.ig ? — Tại sao ?

2. — Tổng-thống nước ta có những quyền-hạn gì ?

Quốc-sử : 1. — Kể vắn-tắt những giai-đoạn quân Pháp thôn-tinh toàn.bộ lãn-l-thờ nước ta ?

2. — Sau khi thực-biện Hiệp-định Giơ - ne - vơ (Genève), tình-trạng nước ta thế nào ?

Địa-lý : 1. — Những khoảng bờ biển nào ở nước ta cao, lỏm-chỗm ? — Vì sao ?

2. — Trước đây nước ta xuất-cảng được những sản-phẩm gì ? — Hiện nay, ta nhập-cảng những thứ gì ?

Khoa.học : 1. — Vẽ những bộ-phận của một cái bóng (hoa)
2. — Tại sao không nên thả diều ở những nơi có dây điện chằng qua ?

Vệ-sinh : 1. — Kể những nguyên-nhân sinh ra đau bụng — Cách đề-phòng.

2. — Bị chó cắn có khi rất nguy-hiêm, vì sao ?



Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kê thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1. — Khi nào một số mới có thể chia chẵn cả cho 3 và cho 9 ? — Viết một số chia chẵn cả cho 3 và cho 9 và một số chia chẵn được cho 3 mà không chia chẵn được cho 9.

2. — Viết tất cả những đơn-vị trọng-lượng từ nhỏ đến lớn.

3. — Hình chữ nhật và hình bình-hành có những điểm gì giống nhau và khác nhau ?

Toán đố : Một thùng đầy dầu nặng 4 kg, 050 ; mỗi lit dầu nặng 0 kg, 8 — Dầu trong thùng nặng gấp 8 lần thùng không. Tính giá bán mỗi thùng dầu, nếu muốn ăn lời 15% theo giá mua 95\$ mỗi lit ?

ĐỀ SỐ 16
GIA - ĐỊNH

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Tả bình-dáng và tính-nết con mèo nuôi ở nhà em.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kể thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Cho vài thí-dụ về việc công-ích. Tại sao phải tích-cực tham-gia vào các việc công-ích ?

2.— Tại sao ta phải giữ vệ-sinh chung ở những nơi công-cộng ?

Quốc-sử : 1.— Vua Quang-Trung đã làm gì cho việc văn-hóa nước nhà ?

2.— Kể lại việc Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông-Nam-kỳ.

Địa-lý : 1.— Tại sao Việt-nam có nhiều rừng ? Kể tên lâm-sản ở Việt-nam.

2.— Nói về kỹ-nghệ và thương-mại của nước Nhật.

Khoa-học : 1.— Chớp, sấm và sét là gì ? Ông thu-lôi để làm gì ?

2.— Cách làm giấy.

Vệ-sinh : 1.— Muốn đề-phòng bệnh lao phổi, ta phải làm gì ?

2.— Tại sao người ta dùng thuốc nhắm ? Phải làm gì để bài-trừ việc dùng thuốc nhắm ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kể thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia 1 phần-số cho 1 phần-số, ta phải làm sao ?
Làm bài tính sau đây : $\frac{1}{3} : \frac{5}{7}$

2.— Muốn tìm tỷ-trọng của một vật, khi biết trọng lượng và thể-tích của nó, ta phải làm sao ?

Một vật cân nặng 42kg và có thể-tích 6dm³. Tìm tỷ-trọng của vật ấy.

3.— Muốn tìm diện-tích của hình thoi, khi biết 2 đường chéo của nó, ta phải làm sao ?

Một hình thoi có đường chéo dài là 14 m và đường chéo ngắn là 8 m ; tìm diện-tích của nó.

Toán đố : Một người bán thực-phẩm mua 1 thùng dầu và chiết hết dầu trong thùng ra được 300 chai, mỗi chai chứa được 0 lit 60 (0,60 lít).

1.— Thùng này có hình khối chữ nhật, chiều dài mặt đáy 50 cm, chiều rộng mặt đáy 40 cm. Hỏi bề cao của thùng này.

2.— Tiền mua mỗi lít dầu là 150\$, tiền mỗi chai không là 12\$, tiền chuyển-chở bằng 2% tiền mua dầu và tiền bán của mỗi chai dầu là 120\$. Hỏi tiền lời chung.



Khóa : 25-10-71

Đề số 17

Đợt 2 : Các trường Trung, Tiểu-học
ĐÓ-THỊ TẠI SÀI-GÒN

Môn thi : LUẬN (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ

Trong niên-học vừa qua, trường em có tổ-chức một cuộc lạc-quyên để giúp đồng-bào bị nạn ở miền Trung. Trước lời kêu-gọi tha-thiết đó, em hành-động ra sao ?

Cho biết cảm-tưởng của em.

Môn thi : CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ 30 (không kê thời-gian chép đề)

Đức-dục : 1.— Kỹ-luật là gì ?

2.— Tại sao các em phải tôn-trọng kỹ-luật học đàng nào ?

Quốc-sử : 1.— Nguyễn-thái-Học quê ở đâu ? Ông lập đảng nào ? với mục-đích gì ?

2.— Đinh-công-Tráng lập chiến-lũy chống Pháp đàng nào ? Chiến-lũy được xây-đựng như thế nào ?

Địa-lý : 1.— Bờ biển Việt-nam bình-chữ gì và dài bao nhiêu cây-số ?

2.— Nhật-bản bán cho Việt-nam những hàng gì và mua của Việt-nam những hàng gì ?

Khoa-học : 1.— Ta nhờ giác-quan nào để biết đượ hơi nóng ?

2.— Nhờ ứng-dụng sự nở của chất lỏng người ta đã chế ra đượ một dụng-cụ gọi tên là gì ? Dụng-cụ này dùng để làm gì ?

Vệ-sinh : 1.— Muốn tránh cho răng khỏi bị sâu, ta phải làm thế nào ?

2.— Cách đề-phòng bệnh đậu mùa ?

Môn thi : CÂU HỎI và TOÁN ĐỐ (Hệ-số 1)

Thời-hạn : 1 giờ (không kê thời-gian chép đề)

Câu hỏi : 1.— Muốn chia một phân-số cho một phân-số, ta phải làm thế nào ? Làm bài tính sau đây : $\frac{2}{3} : \frac{6}{7}$

2.— Tính thể-tích của một hình khối chữ-nhật, cho biết chiều dài bằng 1 m, 50 chiều rộng bằng 80 cm chiều cao bằng 1 m, 15.

3.— Muốn tìm diện-tích của một tam-giác khi biết chiều cao và cạnh đáy, ta phải làm thế nào ?

Toán đố : Một miếng đất hình thang diện-tích 495 m², đường đáy ngắn bằng $\frac{3}{8}$ đường đáy dài. Hỏi chiều cao của hình thang, cho biết đáy dài hơn đáy ngắn 30 m.

Nếu giá tiền 100 m² là 3.600\$ thì giá tiền miếng đất bao nhiêu ?



PHẦN THỨ BA

BÀI GIẢI CÁC LOẠI

A) Đề thi để tự luyện
(từ trang 9 đến trang 30)

B) Đề thi đã ra thi
(từ trang 32 đến trang 65)

Chú ý.— Trước khi mở tới Phần thứ ba này, các em học-sinh hãy tự mình lần-lượt làm hết các loại đề thi đã in ở Phần thứ nhất và Phần thứ hai trước đã.

Chỉ nên mở tới đây sau khi làm xong hết mọi bài đề kiểm-điểm lại xem bài làm của mình làm có đúng (trúng) hay không !

Những đề thi đã ra thường nhằm vào trí óc thông-minh của học-sinh hơn là sự học thuộc lòng.

A.— Đề Thi để tự luyện

Đề số 1

(Xem trang 9)

LUẬN

Đầu niên-học này, tôi được lên lớp Năm. Thấy chiếc cặp của tôi mua từ hồi lớp Một đã quá cũ, mẹ tôi dẫn tôi ra tiệm sách T. H., để mua cho tôi chiếc cặp da mới.

Chiếc cặp này hình chữ nhật, bằng da bò màu nâu. Mở nắp ra thì bên trong có ba ngăn. Hai ngăn lớn dùng để đựng sách-vở. Còn ngăn nhỏ dùng để đựng các đồ lặt-vặt như : bút, thước, dao, kéo, hộp chì màu v.v... Ngoài nắp cặp còn chiếc khóa mạ kền sáng bóng trông rất đẹp. Lại có thêm chiếc chìa khóa nhỏ xíu, xinh-xinh, mà có lẽ ít khi tôi dùng tới. Phía trên cặp là quai xách cũng bằng da. Những mũi khâu máy đều-dặn, thẳng hàng ở chung quanh cặp, đã được người bán vạch ra, chỉ cho mẹ con tôi biết rằng : đây là loại cặp da tốt, khâu kỹ đắt tiền.

Từ khi có chiếc cặp mới này, sách-vở của tôi không bị quăn góc hoặc rách bìa như khi bỏ vào chiếc cặp cũ, đã nhỏ lại bị thủng ở đáy. Bút, thước cũng không còn bị rơi mất như xưa. Những khi đi học hoặc về học, nếu gặp trời mưa to, sách-vở và đồ-dùng của tôi cũng không còn bị ướt nữa. Vì ngăn cặp khá rộng nên tôi đã bỏ luôn cả vào đó chiếc áo mưa để phòng khi đi giữa đường, khỏi bị mưa dồ xuống bắt ngờ...

Trước khi đi đến trường, tôi mở cặp ra kiểm-soát lại đồ dùng cần-thiết cho buổi học hôm đó. Lúc trở về nhà, tôi đem treo chiếc cặp lên đỉnh móc mà cha tôi đã đóng sẵn cho tôi ở gần bàn học. Giữ-gìn như thế, tôi chắc chiếc cặp mới này sẽ bền lâu và không làm tổn tiền của cha mẹ tôi, nhất là trong thời-buổi đắt-đỏ này.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1.— Mọi người cần phải làm việc để nuôi sống bản-thân, giúp-đỡ gia-đình và trả nợ cho xã-hội, vì chính nhờ ở xã-hội

mà ta mới có cơm ăn, áo mặc, nhà ở, trường học v.v... Nhờ có làm việc, ta mới tránh được những thói hư, tật xấu như: cờ-bạc, rượu-chè, thuốc-xái, trộm-cắp v.v...

2.— Ta cần phải có một nghề để sinh-sống và góp phần vào công-kuộc xây-dựng Đất-Nước. — Nghề thường được chia ra làm hai loại là : nghề lao-tôm (như dạy học, viết văn, chữa bệnh v.v...) và nghề lao-lực (như cấy ruộng, lái xe, chạy máy v.v...)

Quốc-sử : 1 — Nhà Mãn-Thanh viện cớ là giúp nhà Lê, đã sai Tông-đốc Lương-Quảng là Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn quân sang xâm-lấn nước ta. — Quân giặc đã theo 3 ngã (Tuyên-quang, Cao-bằng và Lạng-son) ò-ạt tràn qua biên-giới Việt-nam, khi-thế rất mạnh.

2.— Được tin quân xâm-lăng Mãn-Thanh đã kéo vào Thăng-long, Bắc-binh-vương Nguyễn-Huệ liền lên ngôi Hoàng-đế ở Phú-xuân, lấy niên-hiệu là Quang-Trung để cho yên lòng quân-sĩ. Sau đó, vua Quang-Trung thống-linh 10 vạn quân, cấp-tốc tiến ra Bắc đep giặc. — Sau khi nhờ tài hành-quân thần-tốc, đại-thắng giặc Thanh rồi, vua Quang-Trung lại sai sứ sang giảng-hòa với nhà Thanh và cầu phong Vương-trước vị nhà vua muốn tránh không để cho việc binh-dao kéo dài làm khổ dân-chúng..

Địa-lý : 1.— Nước Việt-nam ở vùng Đông-nam châu Á phía bắc giáp Trung-hoa, tây giáp Ai-lao và Kam-pu-chi-a, đông và nam giáp biển Nam.hải. — Núi-non ở Bắc-phần chiếm hết 3/4 diện-tích đất-đai. Các dãy núi đều mọc xòe ra như hình nan quạt, gồm có các dãy Đông-triều, Bắc-son, Ngân-son, sông Gầm và Nhi-Đà. Riêng ngọn Hoàng-liên-son cao nhất, đo được 3 142 m.

2.— Ở Trung-phần có dãy Trường-son tuy không cao lắm, nhưng chạy dài từ Bắc xuống Nam. — Dãy Trường-son lại được chia thành nhiều đoạn bởi những đèo cao như đèo Quy-hợp, đèo Mộc-già, đèo Lao-bào, đèo An-khê v.v... Do đó, việc giao-thông cũng ít bị trở-ngại.

Khoa-học : 1.— Mọi vật ở trên mặt đất đều chịu sức hút kéo vào lòng đất và sức ly-tâm làm văng ra xa. Vì sức hút và sức ly-tâm của Trái đất cân bằng với nhau, nên mọi vật đã có thể đứng vững-chắc ở trên mặt đất. — Trong khoảng chân-không (tức là nơi không có không-khí) mọi vật (dù nặng như cục đá hoặc nhẹ như tờ giấy) cũng đều rơi nhanh bằng nhau.

2.— Nếu ta cắt 2 mảnh giấy thiếc to bằng nhau, rồi một mảnh thì để nguyên, một mảnh thì vo tròn lại mà buông từ trên cao cho rơi xuống đất là ta sẽ thấy : mảnh giấy để nguyên có diện-tích lớn, chịu nhiều sức cản của không-khí, nên đã rơi xuống chậm. Còn mảnh bị vo tròn lại, diện-tích nhỏ, chịu ít sức cản của không-khí, nên rơi xuống mau hơn. Ứng-dụng sức cản của không-khí, người ta đã chế ra dù để cho phi-công đáp xuống đất một cách nhẹ-nhàng. Mũi tên, đầu đạn, xe hơi, phi-cơ đều làm theo hình nhọn hoặc thon để bắn đi cho nhanh vì ít bị sức cản của không-khí.

Vệ-sinh : 1.— Khi ở ngoài nắng lâu không đội nón, bị trúng lạnh hay vì thời-tiết đổi thay đột-ngột là ta dễ bị nhức đầu.— Muốn khỏi bị nhức đầu, ta nên tránh thức khuya quá, không bao giờ đứng ở chỗ có gió lùa và nhất là nhớ đội-nón, mỗi khi đi ra ngoài nắng, gió.

2.— Khi bị sổ mũi, ta thường hay nháy mũi (hát hơi) rồi nước mũi chảy ra tràn-trề, rất khó chịu. — Muốn để-phòng chứng sổ mũi, ta không nên dùng nhiều đồ gia.vị quá cay như hồ-tiêu, ớt và tránh không nên để cho cơ-thể bị nhiễm lạnh về mùa rét.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Một số có thể vừa chia chẵn cho 4, lại vừa chia chẵn cho 25, khi hai số tận cùng của nó là bội-số của 4 và của 25, hay là hai con số không (00).

Thí-dụ 1 : 1400 chia cho 4 được 350 lần, dư 0 } Vậy 1.400 chia 1400 chia cho 25 được 56 lần, dư 0 } chẵn cho 4 và 25
Thí-dụ 2 : 2600 chia cho 4 được 650 lần, dư 0 } Vậy 2600 chia 2600 chia cho 25 được 104 lần, dư 0 } chẵn cho 4 và 25

2.— Mét khối (m³) không có bội-số.

Những ước-số của mét khối (m³) là :

Đécimét khối (dm³) là 1 phần 1.000 của mét khối hay 0,1 m³ 001

Centimét khối (cm³) là 1 phần 1.000.000 của mét khối hay 0,001 m³ 000.001

Milimét khối (mm³) là 1 phần 1.000.000.000 của mét khối hay 0,001 m³ 000.000.001

3.— Hình vuông là một hình có 4 cạnh bằng nhau và 4 góc vuông— Muốn tìm chu-vi hình vuông, ta lấy cạnh của nó nhân với 4.
Thí-dụ : cạnh hình vuông là 8 m thì chu-vi là : $8 \text{ m} \times 4 = 32 \text{ m}$
 Muốn tìm diện-tích hình vuông, ta lấy cạnh của nó nhân với cạnh của nó.

Thí-dụ : cạnh hình vuông là 8 m, thì diện-tích là :
 $8^2 \times 8 \times 8 = 64 \text{ m}^2$.

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

5 dam, 1 = 51 m.
 Phần vải của người thứ nhất dài hơn phần vải của người thứ ba :
 $9 \text{ m} + 6 \text{ m} = 15 \text{ m}$.

Phần vải của người thứ nhất và của người thứ hai dài hơn phần vải của người thứ ba :

$$15 \text{ m} + 6 \text{ m} = 21 \text{ m}$$

Phần vải của người thứ ba :

$$(51 \text{ m} - 21 \text{ m}) = 30 \text{ m}$$

Phần vải của người thứ nhất : $10 \text{ m} + 15 \text{ m} = 25 \text{ m}$
 Phần vải của người thứ hai : $10 \text{ m} + 6 \text{ m} = 16 \text{ m}$
 Người thứ nhất phải trả : $125\$ \times 25 = 3.125\$$
 Người thứ hai phải trả : $125\$ \times 16 = 2.000\$$
 Người thứ ba phải trả : $125\$ \times 10 = 1.250\$$

Đáp số : 1) 3.125\$ —, 2) 2.000\$ —, 3) 1.250\$

Đề số 2

(Xem trang 10)

LUẬN

Chú tôi được học bổng sang Nhật-bản du học về ngư-nghiệp đã gần hai năm nay. Hàng tháng, chú tôi vẫn có thư về thăm gia-đình.

Cầm bao thư của chú tôi gửi về hôm nay, tôi thấy một con tem khá lạ mắt. So với những con tem ấn-hành tại Việt-nam thì con tem

này nhỏ hơn nhiều. Chiều dài không hơn chiều rộng mấy nên mới trông qua, tôi cứ tưởng nó hình vuông. Sự thực thì nó hình chữ-nhật. Đường rãnh cưa đều-đặn, chất giấy mịn láng và cách ấn-loát cực-kỳ tinh-vi đã làm tăng thêm giá-trị của con tem. Trên nền xanh nhạt (lợt) có in hình một đóa hoa anh-đào năm cánh màu đỏ tươi, đề lên hàng chữ EXPO 70. A thì ra đây là con tem cô-động cho kỳ Hội-chợ Quốc-tế OSAKA tại Nhật-bản trong năm 1970. Phía dưới con tem lại có hai hàng chữ Nho mà dù không đọc được, tôi cũng đoán đại-khái là 6 chữ Bưu-chính Quốc-gia Nhật-bản như 6 chữ Bưu-chính Việt-nam Cộng-hòa vẫn thường in trên các con tem ở nước ta. Rồi đến giá tiền là 60 yen đã bị dấu nhật-ấn đóng đè lên trên, nên đọc mãi mới thấy.

Con tem này bỗng nhắc tôi nhớ tới quần-đảo Nhật-bản gồm 4 đảo lớn và hơn 4000 đảo nhỏ, mà tôi đã học trong các bài địa-lý. Rồi hình-ảnh ngọn tháp Đông-kinh, đỉnh núi Phú-sĩ, lá cờ Mặt-trời, .. lần-lượt hiện ra trong trí-óc tôi. Tôi còn nhớ rõ từng giờ địa-lý, thầy tôi đã giảng cho chúng tôi nghe về tinh-thần bất-khuất và chí-khí quật-cường của dân-tộc Phù-tang. Chỉ trong vòng hơn hai mươi năm mà từ địa-vị kiệt-quệ của một nước bại trận vì hai trái bom nguyên-tử, ngày nay nước Nhật đã nhảy vọt lên hàng những cường-quốc, có nền kinh-tế thịnh-vượng vô-cùng. Cứ xem những sản-phẩm Nhật-bản như : Ti-vi, máy giặt, xe-hơi, tủ lạnh, xe gắn máy đang tràn-ngập trên thị-trường Việt-nam là cũng đủ rõ ngay điều đó ! ..

Tôi đang đề cho trí-óc tưởng-tượng mặc sức tung bay thì chợt nghe đồng-hồ điểm 12 tiếng, báo hiệu đã tới giờ ăn cơm. Tôi vội cắt chiếc bao thư có con tem lạ vào trong học tủ để lúc nào rảnh, sẽ tách ra, dán vào cuốn Sưu-tập bưu-hoa dày cộm của tôi..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-đục : 1.— Người có óc tò-chức, trước khi bắt tay vào làm việc gì đã phân chia công-việc ra từng phần và liệu xem sẽ cần dùng những dụng-cụ, vật-liệu gì, trong khoảng thời-gian là bao nhiêu lâu để làm cho xong. Sau đó, họ xem phần nào cần làm trước, phần nào làm sau và phải làm thế nào cho chóng thành-công. — Có óc tò-chức thì công-việc mới thực-hiện được dễ-áng, đỡ tốn thì-giờ, đỡ hao phí sức-lực mà kết-quả lại tốt-đẹp.

2.— Người có tinh-thần cải-tiến là người luôn luôn tìm-tòi, học-hỏi, đổi mới từ dụng-cụ đến phương-pháp làm việc, đổi mới tư-tưởng đến nếp sống hàng ngày, để cho mọi việc làm, mọi cách sinh-hoạt càng ngày, càng tiến-bộ, càng tốt-đẹp hơn. — Muốn có óc sáng-kiến, ta phải tập quan-sát, suy-luận và tìm-tòi, học-hỏi không ngừng.

Quốc-sử : 1.— Sau khi đổi Thăng-long ra làm Bắc-thành và xây Phụng-hoàng trung-đô ở Nghệ-an, vua Quang-Trung chia nước ta ra làm nhiều trấn. Mỗi trấn đặt trấn-thủ coi việc võ và hiệp-trấn coi việc văn. Trấn chia làm nhiều phủ, huyện, thôn, xã. Nhà vua còn cho lập lại sở đình, sở điền, định lại các sắc thuế ruộng-đất, khuyến-kích nông-nghiệp, mở-mang việc thương-mại v.v... — Về mặt văn-học, việc cải-cách lớn-lao nhất của nhà vua là bắt dùng chữ Nôm thay cho chữ Hán trong các công-văn, chiếu-biêu và thi-cử.

2.— Vua Quang-Trung cho lập lại sở đình để biết rõ dân-số và tuyền lính. Mỗi người đã được ghi tên vào sổ, đều được cấp tín-bài có ghi bốn chữ « Thiên-hạ đại-tín » (cũng như thẻ căn-cưóc ngày nay) để khi cần đến sẽ gọi ra làm lính. — Giác mộng đánh Tàu, đòi lại hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây của vua Quang-Trung sớm bị tan vỡ vì nhà vua đã mắc bệnh mất vào năm 1792.

Địa-lý : 1.— Bờ biển Việt-nam dài khoảng 2.200 km hình con như chữ S và chia làm 4 đoạn. Đoạn thứ nhất từ Móng-cái đến Hải-phòng và đoạn thứ ba từ Qui-nhơn đến Phan-rang, bờ biển cao và gồ ghề. Trái lại, đoạn thứ hai từ Hải-phòng đến Qui-nhơn và đoạn thứ tư từ Phan-rang đến biên-giới Việt — Kam-pu-chi-a thì bờ-biển thấp và bằng-phẳng, có nhiều quãng sinh-lầy. Dọc theo bờ biển có nhiều hải-cảng tốt như : Hòn-gai, Đà-nẵng, Qui-nhơn, Nha-trang, Cam-ranh. Các thương-cảng lớn như Sài-gòn, Hải-phòng đều ở sâu vào trong nội-địa.

2.— Khi-hậu tại Việt-nam thường nóng và ẩm-thấp vì đất nước ta ở vào miền nhiệt-đới, lại gần xích-đạo. Do đó miền Nam nóng hơn miền Bắc và gần như nóng quanh năm. Trái lại miền Bắc có hai mùa : mùa nóng và mùa lạnh rõ-rệt. — Các sông lớn ở Bắc-phần là Hồng hà (với các phụ-lưu là sông Lô, sông Đà) và sông Thái-bình (do các con sông Cầu, sông Thương, sông Đuống, sông Lục-nam hợp thành.) Hồng-hà ăn thông với sông Thái-bình nhờ sông Đuống và sông Luộc.

Khoa-học : 1.— Sức cản của không-khí tác-dụng nhiều hay ít vào mỗi vật, tùy theo bề mặt của vật ấy rộng hay hẹp. — Xe-cô ngày nay chạy nhanh hơn xe-cô thời xưa, một phần là vì máy-móc tinh-xảo hơn và một phần khác là vì hình-dáng thon-thon, làm giảm bớt được sức cản của không-khí.

2.— Bơm hút được dùng để hút nước từ dưới lòng giếng sâu lên trên mặt đất. — Bơm hút có 2 phần chính là : thân bơm (gồm vòi, pit-tông và 2 nắp đậy) và ống hút (gắn liền với thân bơm và cắm sâu xuống mặt nước, dưới lòng giếng.)

Vệ-sinh : 1.— Sốt không hẳn là một bệnh. Sốt chỉ là phản-ứng của cơ-thể chống lại sự xâm-nhập của vi-trùng. Người bị sốt thì thân-nhiệt lên cao quá 37 độ, miệng khô, mệt-mỏi, khó chịu.

2.— Ta đã bị ngộ độc vì ăn nhầm phải nấm độc, cá độc, đồ ăn để lâu ngày, hay uống thuốc quá liều-độ v.v... Muốn tránh khỏi bị ngộ độc, ta không nên dùng những đồ-ăn bị hư vì để quá lâu ngày. Khi dùng thuốc phải theo đúng liều-độ do y-sĩ dặn bảo. Chai lọ đựng thuốc phải có nhãn, để tên thuốc rõ-ràng để tránh việc dùng nhầm thuốc.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Có bốn loại phân-số là :

a) **Phân-số thường** : Có tử-số nhỏ hơn mẫu-số và mẫu-số không phải là 10, 100, 1000...

$$\text{Thí-dụ} : \frac{2}{5} \text{ m} \text{ --- } \frac{3}{7} \text{ kg}$$

b) **Phân-số thập-phân** : Có tử-số nhỏ hơn mẫu-số và mẫu-số là 10, 100, 1000...

$$\text{Thí-dụ} : \frac{7}{10} \text{ lít --- } \frac{19}{100} \text{ m}$$

c) **Phân-số-thức** : Có tử-số lớn hơn mẫu-số :

$$\text{Thí-dụ} : \frac{15}{7} \text{ kg --- } \frac{218}{49} \text{ lít}$$

d) Số cặp phân-số : Có một số nguyên đặt ở trước phân-số :

Thí-dụ : $3 \text{ lít } \frac{1}{5}$, $4 \text{ kg } \frac{3}{7}$

2. - Mỗi đơn-vị thể-tích lớn hơn nhau 1.000 lần.

Thí-dụ : $1 \text{ dm}^3 = 1.000 \text{ cm}^3 = 1.000.000 \text{ mm}^3$

Mỗi đơn-vị thể-tích được biểu-thị bằng một đoạn gồm 3 con số :

Thí-dụ : $1 \text{ m}^3 = 1.000 \text{ dm}^3 = 1.000.000 \text{ cm}^3 = 1.000.000.000 \text{ mm}^3$

3. - Muốn tìm chiều dài của hình chữ nhật, khi đã biết chiều rộng và diện-tích, thì ta lấy diện-tích chia cho chiều rộng.

Thí-dụ : Một hình chữ nhật rộng : 18 m - diện-tích : 630 m² thì chiều dài là :

$$\frac{1 \text{ m} \times 630}{18} = 35 \text{ m}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

$3 \text{ hm}, 4 \text{ } \neq 140 \text{ m}$

Hai lần chu-vi của miếng đất (hay 4 chiều dài và 4 chiều rộng) :

$$140 \text{ m} \times 2 = 280 \text{ m}$$

Theo đầu bài toán thì 4 chiều rộng bằng 3 chiều dài nên 280 m tức là :

$$4 \text{ chiều dài} + 3 \text{ chiều dài} = 7 \text{ chiều dài}$$

Và chiều dài đo được :

$$280 \text{ m} : 7 = 40 \text{ m}$$

Nửa chu-vi của miếng đất (hay 1 chiều dài và 1 chiều rộng)

$$140 \text{ m} : 2 = 70 \text{ m}$$

Chiều rộng đo được :

$$70 \text{ m} - 40 \text{ m} = 30 \text{ m}$$

Diện-tích miếng đất :

$$1 \text{ m}^2 \times 40 \times 30 = 1.200 \text{ m}^2$$

Giá bán cả miếng đất :

$$2.500\text{đ} \times 1.200 = 3.000.000\text{đ}$$

Đáp-số : 3.000.000đ

ĐỀ SỐ 3

(Xem trang 11)

LUẬN

Hàng năm, mỗi dịp hè sang thì tôi lại nao-nức nghĩ tới ngày được về thăm bà ngoại ở xứ dừa. Quê ngoại tôi có nhiều dừa lắm. Hình-ảnh những hàng dừa xanh ngắt, phủ bóng rợp đường làng lại hiện ra trong trí-óc tôi, như chào đón, mời gọi.

Tôi không nhớ rõ có bao nhiêu gốc dừa trong vườn nhà ngoại, nhưng biết chắc rằng cây nào cũng lớn lắm. Tôi thử ôm một thân cây mà mát cả một vòng tay. Đứng từ dưới gốc, nhìn lên ngọn cao lêu-ngheo, tôi ước chừng có tới tám, chín thước. Thân cây nào cũng có nhiều lông đều-đặn, dày rêu mốc. Những tàu lá dài, xanh thẫm đều mọc dón cả về phía ngọn cây. Những chùm hoa dừa màu vàng nhạt tựa-tựa hoa cau. Những trái dừa mọc chi-chít, lớn nhỏ đủ cỡ sao mà nhiều nước thế ! Một thứ nước thơm ngon, mát dịu, mà mỗi khi đi nắng về, anh em tôi vẫn lấy để giải-khát. Má tôi lại còn dùng nước dừa non vào việc nấu ăn.v.v... Bà tôi cũng kể cho tôi biết thêm nhiều ích-lợi của cây dừa. Nào là cùi dừa già dùng để làm bánh, ép dầu, vỏ dừa dùng làm gáo múc nước, sơ dừa dùng để bện thừng; làm bàn chải. Cả đến thân và lá của nó cũng được dùng để lợp nhà hoặc làm hàng rào.

Trồng dừa vừa có lợi, mà lại không khó-khăn, chỉ cần nơi nào gần nước là dừa mọc tốt. Chính vì thế mà tại miền quê.hương đây sông-lạch của tôi, không đâu là không có những bóng dừa xanh-ngát.

Hình-ảnh những hàng dừa xanh, ven bờ sông dài với vài ba con thuyền nhỏ ngược xuôi, chính là quê-hương miền Nam yêu-dấu của tôi..

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đặc-đục : 1. - Hủ-tục là những thói hư, phong-tục xấu, có tính-cách mê-tin, phản tiến-hóa, phản khoa-học, còn sót lại từ xưa. Những hủ-tục chính là : đốt vàng mã, lên đồng, hầu bóng, tạo-hồn

(lấy vợ, lấy chồng sớm quá) v.v... — Chúng ta có bốn-phần phải bài-trừ hủ-tục vì hủ-tục rất có hại (như làm tổn-phí tiền-bạc, thi-giò một cách vô-ích) và cần-trở bước tiến của xã-hội.

2.— Người thợ hồ xây tường cần-thận cho tường khỏi bị đổ, người thầy-thuốc tận-tâm săn-sóc bệnh-nhân, không quản mệt-nhọc, nguy-hiêm, người công-chức sốt-sắng chỉ-bảo, giúp-đỡ dân-chúng v.v... đều là những người có lương-tâm nghề-nghiệp. — Chính nhờ những người này mà xã-hội sớm văn-minh và Quốc-gia chóng trở nên giàu-mạnh.

Quốc-sử : 1.— Nhờ Đỗ-thành-Nhân đem toán quân Đông-sơn về giúp sức, Nguyễn-Anh đã lấy lại được thành Gia-định lần thứ nhất. Sau đó, vào năm 1780 Nguyễn-Anh đã xưng vương —, Nguyễn-Anh nhờ Giám-mục Pi-nhờ đờ Bê-ben mượn 20 quân-nhân Pháp sang giúp-đỡ trong việc xây thành, đắp lũy, đóng tàu, đúc súng v.v..

2.— Lấy được Qui-nhơn rồi, Nguyễn-Anh đổi tên thành này làm Bình-định và giao thành cho Võ-Tánh cùng Ngô-tùng-Châu trấn giữ. —, Về sau, vì muốn cứu nguy cho thành Bình-định bị Trần-quang-Diệu vây hãm, Nguyễn-vương đã theo kế của Võ-Tánh mà đem đại-binh ra đánh lấy Phú-xuân.

Địa-lý : 1.— Sông Cửu-long dài 4.200 km, phát-nguồn từ Tây-tạng (Trung-hoa) chảy qua Ai-lao, Thái-lan, Kam-pu-chi-a rồi vào Nam-phần Việt-nam để chảy ra Nam-hải. — Ngoài sông Cửu-long ra, ở Nam-phần còn sông Đồng-nai với các phụ-lưu như sông La-ngà, sông Bé, sông Sài-gòn và sông Vàm-cỏ. Đó là chưa kể tới 3.000 km kinh, rạch chằng-chịt như mạng nhện, khiến cho việc giao-thông và nông-nghiệp rất thuận-tiện và phát-đạt.

2.— Hiện nay, dân-số Việt-nam ước độ trên ba chục triệu người, mà đa-số là người Việt. Dân-chúng sống chen chúc ở miền châu-thỏ, còn ở miền cao-nguyên thì dân-số rất là thưa-thớt. — Ở Việt-nam có chừng 2 triệu đồng-bào sắc-tộc thiểu-số, sống rải-rác ở miền cao-nguyên, toàn đồi núi. Cùng gốc với người Việt có người Mường ở Hòa-bình và Thanh-hóa, người Thái, người Mán, người Mèo, người Nùng, người Thổ, người Lô-lô đều gốc Trung-hoa. Người Chăm ở miền Nam Trung-phần, người Thượng ở dãy Trường-sơn và Cao-nguyên Trung-phần đều gốc Mã-lai. Người Việt gốc Miền lập thành làng, ấp, lè tề ở Nam-phần.

Khoa-học : 1.— Muốn bơm hơi vào ruột bánh xe, người ta dùng bơm xe đạp. — Bơm xe đạp gồm có thân bơm, pit-tông và vòi bơm. Thân bơm là một ống viên-trụ dài, dưới có một lỗ nhỏ để lắp vào bơm. Pit-tông là một cần sắt, đặt trong thân bơm. Đầu cần sắt có gắn một miếng da, ép giữa hai miếng sắt. Vòi bơm bằng cao-su, bọc vải, rất mềm, dùng để nối thân bơm vào van (sú-báp) ở ruột bánh xe.

2.— Muốn đo nhiệt-độ của I vật, người ta dùng hàn-thử-biêu hay nhiệt-kế. — Muốn chia độ ở hàn-thử-biêu, người ta ngâm ống thủy-tinh, có bầu ở phía dưới, đựng chất lỏng như cồn hoặc thủy-ngân, vào nước đá đang tan rồi ghi lấy mực mà chất lỏng tụt xuống thấp nhất, làm điểm không độ (0°). Sau đó lại ngâm bầu thủy-tinh vào trong nồi nước rồi đun sôi lên. Khi nước đã sôi, ta ghi lấy mực mà chất lỏng lên cao nhất, làm điểm một trăm độ (100°). Chia khoảng cách giữa 0° và 100° thành 100 phần đều nhau. Mỗi phần nhỏ đều nhau đó là một độ bách-phần.

Vệ-sinh : 1.— Ta bị đầy bụng vì ăn quá nhiều, nhai không kỹ, ăn phải đồ ăn để lâu ngày, hay đêm nằm để lạnh bụng. Có khi đầy bụng còn là triệu-chứng của bệnh đau dạ-dày. — Khi thấy thường bị đầy bụng, ta nên tới nhờ bác-sĩ khám và chữa bệnh cho đến khi khỏi hẳn.

2.— Đi tiêu chảy là do ở nhiều nguyên-nhân mà ra như : ăn phải đồ ăn khó tiêu hay bị nhiễm-độc. Đó còn là triệu-chứng đầu tiên của bệnh kiết-lỵ hoặc bệnh thương-hàn (ban của)v.v... Khi mắc chứng đi tiêu chảy, ta phải tìm rõ nguyên-nhân rồi hãy chữa. Nếu bị nhiễm độc hoặc ăn phải đồ ăn khó tiêu, ta cứ để nguyên cho đi tiêu, không nên uống thuốc cầm giữ lại, vì phân sẽ tầy hết chất độc ra khỏi cơ-thể. Còn nếu đi tiêu chảy là triệu-chứng của bệnh thương-hàn, kiết-lỵ, thì phải đi khám bệnh, nhờ thầy-thuốc chữa tận gốc.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1.— Muốn đổi một số cấp phân số ra một phân-số-thức thì ta lấy số nguyên nhân với mẫu-số rồi đem tích-số này cộng với

tử-số để lấy làm tử-số của phân-số-thức, còn mẫu-số thì giữ nguyên mẫu-số cũ :

$$3 \frac{4}{5} = \frac{(3 \times 5) + 4}{5} = \frac{15 + 4}{5} = \frac{19}{5} \text{ m.}$$

Ngược lại, muốn đổi một phân-số-thức ra số cấp phân-số, ta chia tử-số cho mẫu-số. Ta lấy số thương làm số nguyên, số thừa (dư) làm tử-số, mẫu-số giữ nguyên như cũ :

$$\frac{21}{5} \text{ lít} \rightarrow 21 : 5 = 4 \text{ dư } 1 \rightarrow \frac{21}{5} \text{ lít} = 4 \text{ lít } \frac{1}{5}$$

2.— Muốn viết số về thê-tích, ta viết mỗi đơn-vị thê-tích bằng một đoạn gồm ba con số, khi có đoạn nào thiếu, ta thêm số không (0) vào.

Thí-dụ : Sáu mét khối, tám decimét khối, sáu mươi tư milimét khối, khi viết ra thành : 6, m³ 008.000.064 hay 6.008.000 cm³, 064 hay 6.008 dm³ 000.064 hay 6.008.000.064 mm³

3.— Hình bình-hành là một tứ-giác (hình 4 góc) có hai cạnh đáy và hai cạnh xiên song song, bằng nhau từng đôi một. Muốn tìm chiều cao hình bình-hành, ta chia diện-tích cho chiều nằm.

$$\text{Cao} = \frac{\text{Diện-tích}}{\text{Nằm}} = \frac{120 \text{ m}^2}{15} = \frac{1 \text{ m} \times 120}{15} = 8 \text{ m.}$$

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Số buổi mua được bằng $\frac{1}{7}$ tổng-số trái cây hay là :

$$210 \text{ trái} : 7 = 30 \text{ trái}$$

Giá tiền mua 30 trái bưởi :

$$90\$ \times 30 = 2.700\$$$

Giá tiền mua cam và quít :

$$9.300\$ \rightarrow 2.700\$ = 6.600\$$$

Số cam và quít đã mua :

$$210 \text{ trái} - 30 \text{ trái} = 180 \text{ trái.}$$

Giá-thứ 180 trái đều là cam và không có trái quít nào thì người mua phải trả :

$$40\$ \times 180 = 7.200\$$$

So với số cam và quít mua thật, thì tiền giá-thứ nhiều hơn là :

$$7.200\$ - 6.600\$ = 600\$$$

Vì giá mua 1 trái cam đắt hơn 1 trái quít là :

$$40\$ - 30\$ = 10\$$$

Vậy số quít đã mua :

$$\frac{1 \text{ trái} \times 600}{10} = 60 \text{ trái}$$

Và số cam đã mua :

$$180 \text{ trái} - 60 \text{ trái} = 120 \text{ trái.}$$

Đáp-số : 60 trái quít —, 120 trái cam

Đề số 4

(Xem trang 15)

LUẬN

Từ ngày con gà mái này xuống ở với đàn con của nó, sản nuôi gà vịt ở nhà tôi vui nhộn hẳn lên. Thời thì hết tiếng gà mẹ kêu con «cục-cục» lại đến tiếng gà con tìm mẹ «chim-chíp» cả ngày.

Hoa-mơ là tên của con gà mái mẹ. Lòng nó vàng nhạt (lợt), diềm những đốm trắng như những cánh hoa mơ (mận). Anh tôi sành nuôi gà lắm và khi lựa giống gà mái thì thật là kỹ. Mái Hoa-mơ có đủ những điều-kiện của một con gà mái tốt giống. Nó không lớn lắm nhưng bầu-bĩnh nên đẻ nhiều. Đầu nhỏ với chiếc mỏ tươi thắm và cặp chân thạm-thấp, thon-thon, ắt hẳn Hoa-mơ nuôi con khéo lắm. Mà thực vậy, tuy không phải là giống gà ngoại-quốc chi chuyên đẻ trứng, mà Hoa-mơ cũng đã đẻ tới gần ba chục trứng mới ngưng đẻ ấp. Tuy đông con lắm, mà nó chẳng hề dầm chết hay đập què chú gà nhỏ nào.

Hoa-mơ, con gà mái dễ thương ấy, ăn- uống chẳng đáng bao nhiêu. Một ít lúa hay ngô (bắp) vung-vãi ra sân cho nó là đủ. Rồi nó sẽ

đi bởi đất, kiếm thêm giun, để, sâu, bọ ở ngoài vườn. Gà ta sinh-sống như thể đấy, khác hẳn gà ngoại-quốc, nuôi ở trong chuồng, phải cung-cấp đầy-đủ mọi thức ăn cho chúng.

Bây giờ vì có đàn con nhỏ, nên tôi cho Hoa-mơ thêm một ít gạo tằm. Đó là phần ăn của các chú gà con.

Chăm-sóc đàn con đến như con gà mái Hoa-mơ thật là hiếm có. Ít khi nào tôi thấy nó rời xa đàn con nhỏ. Ngoài việc đi kiếm mồi, nó còn sẵn-sàng chiến-đấu để che-chở, bảo-vệ lũ con. Phải nhìn lúc Hoa-mơ phùng cò, xệ cánh để nghênh-chiến với địch-thủ mới thấy rõ tình thương con của Hoa-mơ.

Để trứng nhiều, nuôi con giỏi, lại ăn ít tốn kém như Hoa-mơ thì ai mà không thích nuôi gà mái. Vì thế anh em tôi đồng-ý với nhau chăm-sóc cho con gà mái Hoa-mơ ăn-uống thật đầy-đủ, để giúp cho nó nuôi con đỡ phần vất-và.

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Đức-dục : 1. — Người liêm-khiết là người có lòng ngay-thắng, trong sạch. Họ không tham lợi mà làm những việc trái với lương-tâm, có hại cho quyền-lợi của quốc-gia, dân-tộc. Họ không lợi-dụng địa-vị, quyền-thế để tham-những, bóc-lột, ức-hiếp người khác. — Trong một nước, nếu từ trên xuống dưới, ai ai cũng liêm-khiết, thì dân-chúng sẽ được sống yên-vui và quốc-gia sẽ chóng hùng-cường, thịnh-vượng.

2. — Việc công-ích là việc làm có ích-lợi chung cho mọi người như : làm trường, xây bệnh-viện, đắp đường, đào giếng, mở chợ, lập cơ-quan cứu-tế, từ-thiện v.v... — Chúng ta phải tham-gia vào việc công-ích, để nâng cao mức sống của toàn dân, vì chúng ta chỉ thực-sự sung-sướng khi thấy chung quanh chúng ta, mọi người đều sung-sướng.

Quốc-sử : 1. — Năm 1802, sau khi đã thống-nhất được giang-sơn Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng-đế tại Phú-xuân và lấy hiệu là Gia-long. — Nhà vua tỏ-chức lại việc cai-trị, đặt ra các Bộ để trông coi việc triều-chánh. Đất-nước được chia thành 23 trấn và 4 doanh. Đứng đầu mỗi trấn là Trấn-thủ, Bác-thành và Gia-định-thành đều

do Tông-trần trông coi. Ngoài ra, vua Gia-long còn cho sửa-sang lại để-điều, lập kho dự-trữ thóc, mở sở đúc tiền, qui-định lại việc đo-lường và các sắc thuế.

2. — Vua Gia-long đặt phép gián-bình, khi tỏ-chức lại việc bình-bị. Quân-sĩ được chia làm 3 tốp : một tốp tại-ngũ còn hai tốp kia luân-phần nhau về quê cây-cấy, sản-xuất lúa gạo. Để khuyến-kích việc văn-học, vua Gia-long cho lập Văn-miếu ở các trấn, các doanh, thờ đức Không-tử để tỏ lòng tôn-trọng Nho-học. Ngoài Quốc-tử giám ở kinh-đô, nhà vua còn cho mở thêm trường ở các phủ, huyện. Ngoài ra, khoa thi Hương lại được mở ra để kén-chọn nhân-tài giúp nước.

Địa - lý : 1. — Những thành-phố lớn tại Việt-nam Cộng-hòa là Sài-gòn, Cần-thơ, Vĩnh-long, Mỹ-tho, Vũng-tàu, Đà-lạt, Nha-trang, Cam-ranh, Đà-nẵng, Huế. — Những tỉnh thuộc Cao-nguyên Trung-phần là : Lâm-đồng, Tuyên-đức, Phú-bồn, Quảng-đức, Pleiku, Darlac, Kon-tum v.v..

2. — Đa-số dân-chúng Việt-nam sống về nghề nông. Tuy-nhiên vì chiến-tranh kéo dài và phương-pháp canh-tác chưa được cải-tiến mấy, nên nông-nghiệp của nước ta chưa được mở-mang lắm. — Ngoài nông-sản chính là lúa, nông-dân ta còn trồng thêm các hoa-màu phụ như : bắp, khoai lang, khoai mì, rau, đậu, hồ-tiêu, trà, cà phê, thuốc lá, thuốc Lào v.v..

Khoa-học : 1. — Nhà vật-lý-học người Ý là Torricelli đã làm thí-nghiệm để tìm được cách đo áp-suất của không-khí. Có hai loại phong-vũ-biêu là : phong-vũ-biêu kim-loại và phong-vũ-biêu thủy-ngân. Phong-vũ-biêu dùng để đo áp-suất của không-khí mà biết trước sự thay-đổi của thời-tiết vì khi áp-suất của không-khí tăng thì trời tốt, khi giảm thì trời xấu. Ngoài ra, phong-vũ-biêu còn dùng để tìm độ cao của đồi, núi, so với mặt biển.

2. — Muốn đầy một vật nặng mà chỉ dùng ít sức, ta phải nhờ đến đòn bẩy. Đòn bẩy là một khúc cây được đặt tựa chia ra làm hai tay đòn là : tay cân và tay động. Muốn đẩy vật nặng một cách nhẹ-nhàng, ta phải đặt điểm tựa ở gần vật nặng (sức cân).

Vệ-sinh : 1. — Đau bụng thường là do ăn phải đồ ăn đã nhiễm độc mà ra. Đau bụng còn có thể là triệu-chứng của nhiều bệnh như :

đau gan, kiết-lỵ, giun, sán v.v... Khi đang bị đau bụng, ta nên kiêng (cữ) ăn cơm và chỉ dùng các thứ đồ ăn lỏng, dễ tiêu như : cháo, sữa, nước súp v.v...

2. — Vi-trùng là những sinh-vật rất nhỏ thuộc loại thảo-mộc hay động-vật. Chúng xâm-nhập cơ-thể chúng ta qua miệng, lỗ mũi hoặc các vết thương rồi gây ra nhiều loại bệnh-tật nguy-hiêm chết người. Tùy theo hình-thể của chúng mà các nhà bác-học đã phân chia ra 4 loại vi-trùng là : cầu-trùng, trực-trùng, phẩy-trùng và xoắn-trùng.

CÂU HỎI VÀ TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn tăng giá-trị của một phân-số lên gấp 2, hoặc 3, hoặc 4 lần lớn hơn, ta nhân tử-số của nó với 2, 3, 4 hoặc nếu có thể-được thì chia mẫu-số của nó cho 2, 3, 4.

Thí-dụ : $\frac{3}{5}$ m muốn lớn gấp 3 thì phải

$$\text{nhân tử-số với } 3 \rightarrow \frac{3 \times 3}{5} = \frac{9}{5} \text{ m}$$

$$\frac{5}{8} \text{ lít muốn lớn gấp 4 thì có thể}$$

$$\text{chia mẫu-số cho } 4 \rightarrow \frac{5}{8 : 4} = \frac{5}{2} \text{ lít.}$$

2. — Muốn đọc một số về thể-tích, trước hết ta chia số đó ra từng đoạn, mỗi đoạn ba con số, bắt đầu từ dấu phẩy. Sau đó ta đọc mỗi đoạn với tên của đơn-vị thể-tích ở đoạn đó. Nếu đoạn sau không đủ ba con số, thì ta thêm số không (o) vào.

Thí-dụ : 7945321cm³, 05 chia ra từng đoạn ta có :

7.945.321cm³, 050 và đọc là : bảy mét khối, chín trăm bốn mươi lăm decimét khối, ba trăm hai mươi một centimét khối, năm mươi milimét khối.

3. — Hình tam-giác có nhiều loại như : tam-giác thường, tam-giác cân, tam-giác đều, tam-giác góc vuông, tam-giác góc vuông cân, —,

Muốn tìm chiều cao của hình tam-giác, ta lấy hai lần diện-tích chia cho chiều năm (hoặc lấy diện-tích chia cho chiều năm rồi nhân thương-số với 2).

| | | | |
|--|---|--|-------------------|
| Cao = $\frac{2 \text{ lần Diện-tích}}{\text{Năm}}$ | $= \frac{2 \times 12000\text{m}^2}{60 \text{ m}}$ | $= 1 \text{ m} \times \frac{2400}{60}$ | $= 40 \text{ m.}$ |
|--|---|--|-------------------|

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Theo đề toán, ta có :

$$30 \text{ Tập đọc} + 50 \text{ Toán} = 6.700\$ \quad (1)$$

$$40 \text{ Tập đọc} + 60 \text{ Toán} = 8.400\$ \quad (2)$$

Đề khử số Tập đọc đi, ta phải nhân đẳng-thức (1) với 4 và nhân đẳng-thức (2) với 3. Như vậy ta sẽ có :

$$120 \text{ Tập đọc} + 200 \text{ Toán} = 26.800\$ \quad (1)$$

$$- 120 \text{ Tập đọc} + 180 \text{ Toán} = 25.200\$ \quad (2)$$

$$\hline 0 \text{ Tập đọc} + 20 \text{ Toán} = 1.600\$$$

Đem trừ đẳng-thức (1) đi đẳng-thức (2) như ở trên, ta thấy số Tập đọc bị khử đi hết và chỉ còn 20 cuốn Toán giá 1.600\$.

Vậy giá một cuốn Toán là :

$$1.600\$: 20 = 80\$$$

Giá 50 cuốn Toán là :

$$80\$ \times 50 = 4.000\$$$

Giá 30 cuốn Tập đọc là :

$$6.700\$ - 4.000\$ = 2.700\$$$

Giá một cuốn Tập đọc :

$$2.700\$: 3 = 90\$$$

Đáp-số : 90\$ một cuốn Tập đọc —, 80\$ một cuốn Toán

Đề số 5

(Xem trang 14)

LUẬN

Hàng ngày, anh Sơn vẫn thường được thầy-giáo tôi khen-thường và kể làm gương mẫu để khuyên chúng tôi nên bắt-chước. Là bạn học cùng lớp với tôi, anh Sơn ngồi ở hàng ghế đầu, về dãy bàn bên trái. Vóc người anh vừa phải, không mập mà cũng không ốm quá. Thoạt nhìn anh, ai cũng phải có cảm-tình ngay. Gương mặt anh thật rạng-rỡ với vầng trán cao và rộng. Đôi mắt đen láy, trong sáng. Nụ cười tươi-vui, luôn-luôn nở trên môi. Cũng như các bạn khác, anh Sơn mặc một bộ đồng-phục giản-dị. Chiếc áo sơ-mi trắng và chiếc quần «soọc» xanh của anh lúc nào cũng thẳng nếp và sạch-sẽ.

Có nhiều đứa trong bọn tôi thường nói đùa : «Anh Sơn là cái đồng-hồ». Chẳng khi nào tôi lại thấy anh làm việc không đúng giờ-giác. Không hề khi học, mà cả lúc chơi nữa, sự chăm-chỉ và cố-gắng của anh mới thật là đáng phục. Anh không bao giờ bỏ dở một công-việc hay bài-vở nào, dù gặp khó-khăn cách mấy. Anh luôn-luôn thận-trọng từng chút một. Với phương-pháp làm việc như vậy, hèn gì mà anh Sơn chẳng được xếp hàng đầu ở lớp mãi ! Không thẳng nào mà trên Bảng danh-dự lại thiếu tên anh !

Học giỏi, được thầy khen-ngợi và nếu làm gương sáng cho bạn-bè, nhưng không vì thế mà anh Sơn hóa ra kiêu-căng. Trái lại anh rất khiêm-tốn và dễ thương. Thầy tôi hài lòng về anh lắm. Đối với thầy, anh lễ-phép và kính-cần đã đành. Đối với bạn, anh cũng không làm cho ai mất lòng, vì anh luôn-luôn vui-vẻ và hòa-nhà với tất cả mọi người.

Riêng tôi, có nhiều khi gặp bài khó, hay thiếu-thốn vật gì tôi thường nhờ anh Sơn chỉ-dẫn hoặc giúp-đỡ. Thận-chỉ của anh làm tôi thương-mến anh quá. Ghi nhớ lời thầy, tôi luôn-luôn cố-gắng để bắt-chước anh, một người học-trò gương-mẫu !

CÂU HỎI THƯỜNG-THỨC

Độc-đục : 1.— Việc cứu-tế làm giảm bớt sự thiếu-thốn, cơ-cực của đồng-bào nạn-nhân ở chung-quanh ta. Nó còn là nguồn an-ủi vô cùng quý-báu giữa đồng-bào với đồng-bào. — Khi không may có những thiên-tai như : bão, lụt, cháy nhà v.v... làm cho một số đồng-bào bị tan cửa, nát nhà, đói rét, thì học-sinh chúng ta sẽ hăng-hái tham-gia vào các công-cuộc cứu-tế.

2.— Người có lòng nhân-từ, bác-ái, thương-yêu người khác cũng như thương-yêu chính bản-thân mình. Họ sốt-sắng giúp-đỡ và tìm mọi cách để xoa-dịu những nỗi đau-thương, thống-khò của mọi người ở chung quanh. Một vai hội-thiện đã được thành-lập do sự gom công, góp của, của những người có lòng nhân-từ, bác-ái là : hội Dục-anh, hội Hồng-thập-tự, hội Bạn người mù, hội Bảo-trợ nhi-đồng v.v...

Quốc-sử : 1.— Vua Gia-long chủ-trương không giao-thiệp với Tây-phương nên đã từ-khước, không cho người Anh vào buôn-bán. — Riêng đối với những người Pháp đã có công giúp nhà vua đánh Tây-sơn, Ngài vẫn trọng-đãi. Tàu Pháp được ra vào buôn-bán dễ-dàng và các giám-mục người Pháp được tự-do giảng đạo.

2.— Mấy văn-gia nổi tiếng về đời Minh-Mạng là : Bà huyện Thanh-quan, Nguyễn-công-Trứ, Lý-văn-Phức, Phan-huy-Chú, Trịnh-hoài-Đức v.v... Về đời Minh-Mạng có nhiều giặc-giã là vì con cháu nhà Lê vẫn muốn khôi-phục lại cơ-nghiệp cũ. Hơn thế nữa, chính-sách cai-trị nghiêm-khắc của Triều-đình đã khiến cho nhiều người bất-mãn, nổi lên chống lại.

Địa-lý : 1.— Vì khí-hậu nóng và ẩm nên ở Việt-nam có nhiều rừng. Rừng chiếm $\frac{1}{3}$ diện-tích đất-đai toàn-quốc, bao-phủ khắp miền Thượng-du Bắc-phần và Cao-nguyên Trung-phần. Lâm-sản chính của Việt-nam là các thứ gỗ quý như : lim, gụ, gõ, trắc, mun, căm-lai v.v... dùng để làm nhà, đóng đồ-đặc, bàn ghế. Gỗ tạp, gỗ thông dùng để làm bột giấy hoặc làm than, củi.

2. — Khoáng-sản quan-trọng nhất của Việt-nam là than đá. Mỏ than đá có nhiều nhất ở Hòn-gai, Đông-triều, Cẩm-phá (Bắc-phần) và Nông-son (Trung-phần). — Ngoài ra, Việt-nam còn có nhiều mỏ kim-loại khác như : mỏ thiếc ở Cao-bằng, mỏ chì, mỏ bạc ở Bắc-cạn, mỏ sắt ở Thái-nguyên, mỏ vàng ở Quảng-nam v.v... Gần đây, người ta còn nhắc tới mỏ dầu hỏa, có thể sẽ tìm thấy ở ngoài khơi, thêm lục-địa Việt-nam.

Khoa-học : 1. — Tùy theo vị-trí của diêm tựa, của vật nặng (sức cân) và của sức động, ta có nhiều loại đòn bẩy khác nhau. Loại thứ nhất có sức cân đặt ở giữa như cái xe một bánh chở đất, loại thứ hai có sức động đặt ở giữa như cái cân câu và loại thứ ba có diêm tựa đặt ở giữa như cái đòn gằn. Cái kim (kềm) cái kéo là những đòn bẩy kép vì do hai đòn bẩy ghép lại.

2. — Cân đĩa gồm nhiều bộ-phận như : đế cân, trụ cân, đòn cân, dao cân và hai đĩa cân. Cân đĩa dùng để cân những vật có trọng-lượng dưới 10 kg. — Cân thiên-bình có nhiều phần giống cân đĩa. Trụ cân cao. Đòn cân là một đòn bẩy tựa trên dao cân và có 2 tay đòn bằng nhau như cân đĩa. Hai đĩa cân treo ở hai đầu đòn cân chứ không đặt ở trên đòn cân như cân đĩa. Cân thiếu-bình rất nhạy, dùng để cân các vật nhỏ và quý như : vàng, bạc, dược-phẩm v.v..

Vệ-sinh : 1. — Ký-sinh-trùng là những sinh-vật sống nhờ, ăn bám vào những sinh-vật khác. Ký-sinh-trùng có loại nhỏ như chấy (chí), rận, rệp, cái ghê. Lại có loại lớn như giun, sán, biến-hình-trùng v.v. Ký-sinh-trùng hút máu, ăn các chất bã của ta và thường truyền bệnh từ người có bệnh sang người khỏe-mạnh. Nó còn phá-hoại các bộ-phận khác trong cơ-thể của chúng ta nữa.

2. — Giun là ký-sinh-trùng sống ở trong ruột người ta. Có nhiều loại giun như : giun to và dài gọi là giun đũa, giun nhỏ và nhọn gọi là giun kim. — Trứng giun thường có nhiều ở trong rau sống, trái cây xanh. Vì vậy, trước khi ăn rau sống, ta phải rửa kỹ và ngâm rau trong nước sạch có pha thuốc tím. Trước mỗi bữa ăn, chúng ta cần phải rửa tay cho sạch.

CÂU HỎI và TOÁN ĐÓ

Trả lời câu hỏi

1. — Muốn so-sánh một phân-số với một đơn-vị thì có ba trường-hợp :

Trường-hợp thứ nhất : Tử-số nhỏ hơn mẫu-số thì phân-số bé hơn đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{3}{5}$ trái cam bé hơn 1 trái cam.

Trường-hợp thứ hai : Tử-số bằng mẫu-số thì phân-số bằng đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{5}{5}$ trái cam bằng 1 trái cam.

Trường-hợp thứ ba : Tử-số lớn hơn mẫu-số thì phân-số lớn hơn đơn-vị.

Thí-dụ : $\frac{7}{5}$ trái cam lớn hơn 1 trái cam.

2. — Muốn đổi đơn-vị thể-tích, ta chia số phải đổi thành từng đoạn ba con số, đánh dấu phẩy (phết) về bên phải, cuối đoạn của đơn-vị thể-tích muốn đổi. Nếu có đoạn nào thiếu, ta thêm số không (o) vào.

Thí-dụ : Đổi 83450728 mm³ ra m³ thì ta sẽ có :
83.450.728 mm³ = 0 m³, 083.450.728

3. — Hình thoi là một hình bình-hành có bốn cạnh bằng nhau —, Muốn tìm đường chéo góc dài của hình thoi, thì ta chia hai lần diện-tích cho đường chéo góc ngắn hoặc chia diện-tích cho chéo góc ngắn, rồi nhân thương-số với 2.

| |
|---|
| $\text{Chéo góc dài} = \frac{2 \text{ lần Diện-tích}}{\text{Chéo góc ngắn}} = \frac{2 \times 90m^2}{10m} = 1m \times \frac{80}{10} = 18m$ |
|---|

BÀI GIẢI TOÁN ĐÓ

Cái bình chứa đầy dầu cân nặng :